

PHỤ LỤC SỐ II

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2009

Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật An Giang

Địa chỉ tại: 23 đường Hà Hoàng Hổ, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Điện thoại số: +84 76 3841299 Fax: +84 76 3841327

Đại diện bởi: ông Huỳnh Văn Thôn Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 1600192619

Đăng ký lần đầu: ngày 27/09/2004 và đăng ký sửa đổi lần thứ 13: ngày 29/12/2009 – tại An Giang.

I. Lịch sử hoạt động của Công ty:

1) Những sự kiện quan trọng:

- Xuất thân từ Chi cục BVTV tỉnh An Giang, Công ty Dịch vụ Bảo vệ Thực vật An Giang được thành lập năm 1993 và được cổ phần hóa vào tháng 9 năm 2004 với vốn điều lệ 150 tỷ đồng. Từ một đơn vị kinh doanh nhỏ chỉ với 23 người, đến nay, Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật An Giang đã trở thành nhà phân phối dẫn đầu thị trường Việt Nam trong lĩnh vực nông nghiệp, với đội ngũ nhân viên trên 1.300 người.
- Tháng 12/2009: Công ty tăng vốn điều lệ từ 180 tỷ đồng lên 270 tỷ đồng bằng phương thức chia cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu.
- Hội đồng quản trị dự kiến niêm yết cổ phiếu AGPPS trên HoSE vào quý 2/ 2010.

2) Quá trình phát triển công ty:

(a) Ngành nghề kinh doanh:

- Thuốc Bảo vệ thực vật
- Giống cây trồng
- Bao bì giấy các loại
- Các dịch vụ du lịch
- ...

(b) Tình hình hoạt động:

❖ Tình hình kinh doanh:

- Doanh số của riêng ngành thuốc BVTV vượt mốc 3.000 tỷ, tổng doanh số đạt 3.312 tỷ, tăng 35% so 2008, đạt 119% kế hoạch.
- Tận dụng tối đa các cơ hội kinh doanh để tăng doanh số, gia tăng thị phần, nới rộng khoảng cách so với các công ty cạnh tranh bằng các chính sách bán hàng cạnh tranh, hoạt động tạo lực hút, quản lý mạng lưới bán lẻ.
- Điều hành trên quan điểm an toàn tài chính, quản lý rủi ro trên hệ thống phân phối bằng các chính sách, công cụ thu nợ linh hoạt cho từng thời kỳ, thích ứng với diễn biến vĩ mô của nền kinh tế.
- Trại Lương An Trà đã đi vào sản xuất và tiếp tục được cải tạo.

❖ Hoạt động đầu tư tài chính:

- Đầu tư vào Công ty Angimex: Doanh số của Angimex năm 2009 đạt 2.026 tỷ (92,3% so 2008), lợi nhuận trước thuế đạt 89,8 tỷ (32,8%), EPS đạt 12.780 đồng (33,8%).

- Đầu tư tài chính vào Quỹ đầu tư doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam (VF4): thị trường chứng khoán Việt Nam có những bước phục hồi, công ty dự kiến bán chứng chỉ quỹ VF4 nhưng chưa thực hiện được vì giá chưa đáp ứng kỳ vọng.
- ❖ Cùng nông dân ra đồng (CNDRĐ):

Chương trình CNDRĐ đã phát triển lên 1.701 điểm với 39 mô hình và 252 FF làm việc với nông dân và đại lý bán lẻ cả nước, đặc biệt phát triển sang Campuchia:

 - Chuyển giao KHKT, 3 cùng với nông dân;
 - Dự báo dịch hại;
 - Tạo lực hút: hội thảo, tọa đàm, v.v.;
 - Tư vấn kỹ thuật tại chỗ, trang trí cửa hàng bán lẻ;
 - Giao quà khuyến mãi tận nơi.
- ❖ Cùng nông dân chăm sóc sức khỏe:
 - Quỹ Chăm sóc sức khỏe nông dân, được tiếp sức bởi nguồn kinh phí được Đại hội đồng cổ đông 2009 thông qua, đã khám và phát thuốc được gần 65,000 nông dân, phẫu thuật mắt gần 1.600 ca;
 - Công đoàn công ty cũng đóng góp mua bảo hiểm cho người cận nghèo.
- ❖ Cùng nông dân vui chơi giải trí:

Chăm lo đời sống tinh thần, tạo điều kiện cho nông dân sinh hoạt, giao lưu văn nghệ; khám phá và trao đổi văn hóa: tổ chức các sự kiện văn hóa, văn nghệ (hội thi Filia – Tilt Super), tổ chức các chuyến du lịch nông dân, v.v..
- ❖ Cùng nông dân đón Tết:
 - Tặng 80.000 phần quà cùng bà con nông dân Tết Canh Dàn;
 - Chương trình được sự ủng hộ và đánh giá cao của cộng đồng và xã hội, sự đồng hành của nhiều đơn vị: quân khu 9, chính quyền các địa phương, v.v.;
 - Cùng nông dân ăn Tết ở Mộc Hóa

3) Định hướng phát triển:

- ❖ Định hướng nhà cung ứng dịch vụ dẫn đầu trong lĩnh vực nông nghiệp bao gồm các giải pháp trọn gói: giống, thuốc BVTV, phân bón, dịch vụ nông nghiệp, chế biến nông sản và tiêu thụ nông sản. Định hướng này được thực hiện dựa trên nền tảng phát triển chương trình Hướng về nông dân với 3 hợp phần chính: cùng nông dân ra đồng, cùng nông dân chăm sóc sức khỏe, cùng nông dân vui chơi, giải trí.
- ❖ Phát triển nguồn nhân lực, đào tạo đội ngũ kế thừa.
- ❖ Cùng cố và phát triển quan hệ đối tác chiến lược, đồng hành trong việc phát triển sản phẩm, gia tăng thị phần, giữ vững vị trí dẫn đầu.
- ❖ Tiếp tục định hướng phát triển trên cơ sở an toàn tài chính, quản lý rủi ro.
- ❖ Tăng cường công tác quản lý hệ thống phân phối.
- ❖ Phát triển sang thị trường Campuchia:
 - Thành lập công ty AGPPCam: tổ chức hệ thống phân phối, bán hàng trực tiếp; tổ chức sản xuất giống ở Campuchia; cung ứng dịch vụ nông nghiệp trọn gói (giống, thuốc BVTV, phân bón, dịch vụ chuyển giao tiến bộ KHKT, v.v.);
 - Phát triển “Cùng nông dân ra đồng” và các hoạt động cộng đồng đã thực hiện ở Campuchia;

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị công ty:

1) Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2009:

- ❖ Doanh số năm 2009 đạt 3.312 tỷ đồng, tăng 35% so với năm 2008 và đạt 119,1% kế hoạch.
- ❖ Lợi nhuận trước thuế năm 2009 đạt 370,7 tỷ đồng, tăng 121,3% so với năm 2008 và đạt 264,8% kế hoạch.

- ❖ Thực hiện cổ tức năm 2009 đạt 60% trong đó chi đợt 1 bằng tiền mặt là 10% và 50% chi trả cổ phiếu thưởng.
- ❖ Một số danh hiệu đạt được trong năm 2009:
 - Hàng Việt Nam chất lượng cao năm thứ 5 liên tiếp, đứng đầu ngành thuốc BVTV.
 - Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam lần thứ 3 liên tiếp, doanh nghiệp trong nước duy nhất ngành thuốc BVTV nằm trong danh sách.
 - Cúp vàng vì sự nghiệp bảo vệ môi trường Việt Nam EPA 2009.

2) Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	KH2009	TH2009	TH09/KH09
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2,780,000	3,312,427	119%
2	Doanh thu thuần	2,638,000	3,176,347	120%
3	Lợi nhuận trước thuế	140,000	370,380	265%
4	Lợi nhuận sau thuế	122,500	328,048	268%

III. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc:

1) Báo cáo tình hình tài chính:

- ❖ Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
1	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản		13.9%	21.3%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần		6.2%	10.3%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu		34.7%	51.4%
2	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0.21	0.55
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1.72	1.77

- ❖ Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009: 24.794 đồng/cổ phiếu.
- ❖ Tổng số cổ phiếu: 27.000.000 cổ phiếu phổ thông.
- ❖ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 27.000.000 cổ phiếu.
- ❖ Cổ tức/ lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: 18.003 đồng/cổ phiếu.

2) Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và từng ngành:

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Toàn Công ty	Ngành thuốc	Ngành giống	Ngành Bao Bì	Ngành du lịch
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.312	3.007	270	33	2
2. Các khoản giảm trừ	136	121	15		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.176	2.886	255	33	2
4. Giá vốn hàng bán	2.264	2.074	162	26	2
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	912	812	94	7	
6. Chi phí bán hàng	261	248	12	1	1
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	234	216	14	2	3
8. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	371	305	65	4	-3

3) Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

Chiến lược phát triển của Công ty xuất phát từ mục tiêu kinh doanh rõ ràng, cụ thể. Việc phát triển kinh doanh dựa trên nền tảng cơ sở cho sự tăng trưởng bền vững và luôn giữ thế chủ động trong hoạt động kinh doanh, với các biện pháp và phương thức kinh doanh được triển khai phù hợp cho từng giai đoạn, cụ thể như sau:

- ❖ Ban lãnh đạo Công ty có quyết tâm cao, nhanh nhạy và quyết đoán trong việc xử lý công việc;
- ❖ Đạt mục tiêu lợi nhuận, tận dụng tối đa các cơ hội kinh doanh để tăng doanh số, gia tăng thị phần, mở rộng khoảng cách so với các công ty cạnh tranh bằng các chính sách bán hàng cạnh tranh;
- ❖ Hiện tại, hệ thống phân phối của công ty đã được phát triển trên cả nước gồm: 5 vùng; 24 chi nhánh;
- ❖ Phát triển các chương trình hướng về nông dân;
- ❖ Điều hành, quản lý Công ty theo hệ thống bằng các quy chế, quy trình công việc.

4) Kế hoạch phát triển năm 2010:

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2009	KH 2010	Tăng-giảm
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3,312,427	3,850,000	116%
2	Doanh thu thuần	3,176,347	3,805,000	120%
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	370,380	290,000	78%
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	328,048	250,000	76%

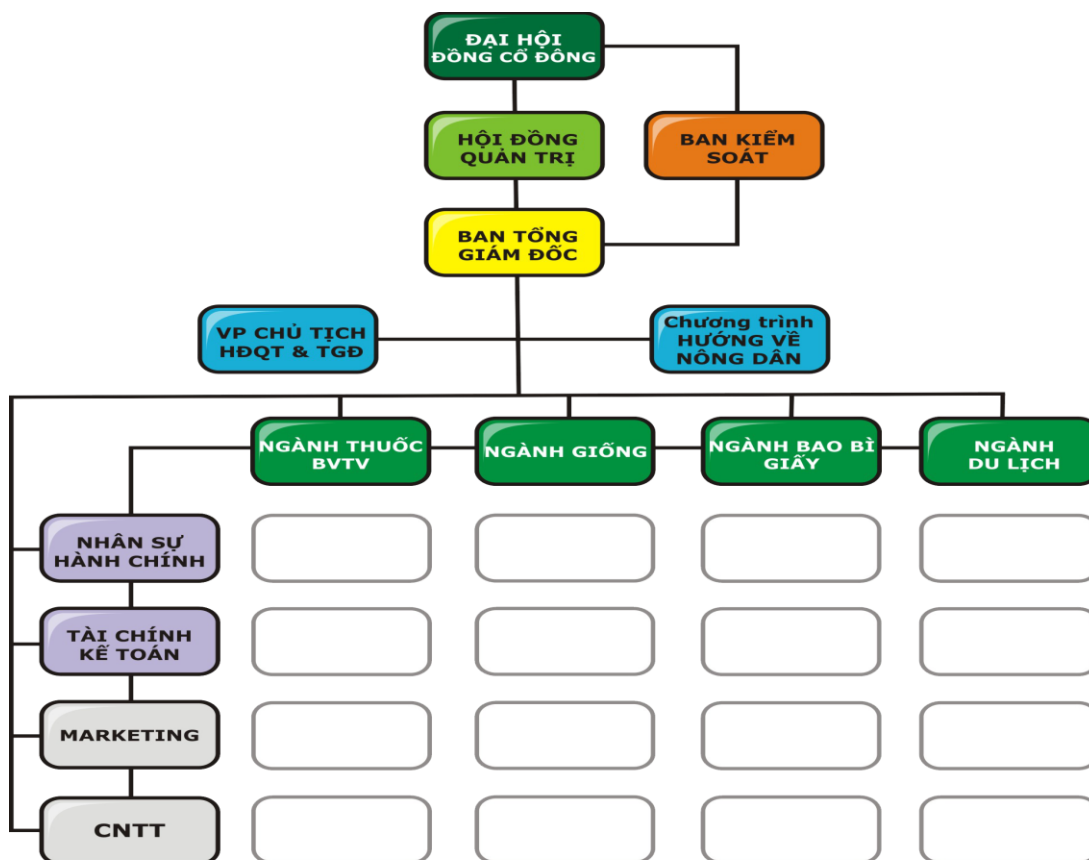
IV. Báo cáo tài chính, bản giải trình và báo cáo kiểm toán 2009: (đính kèm)

V. Các nhận xét của Ban kiểm soát:

- ❖ Trong năm 2009, đứng trước tình hình diễn biến phức tạp của cuộc khủng hoảng tài chính làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện kế hoạch phát triển công ty. Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc tập trung nguồn lực để củng cố hoạt động kinh doanh và nắm bắt những thời cơ đưa Công ty vượt qua khỏi khủng hoảng tài chính để nâng Công ty lên tầm cao mới, cụ thể Công ty tăng trưởng lợi nhuận vượt mức so với kế hoạch Đại Hội Cổ đông giao đầu năm và tăng trưởng so với năm 2008 về cả doanh thu và lợi nhuận.
- ❖ Qua hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh như trên cho thấy Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội giao. Số liệu Báo cáo tài chính của Công ty năm 2009 phản ánh trung thực hợp lý tình hình tài chính của Công ty và tuân thủ Luật và chế độ/ chuẩn mực kế toán hiện hành. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành thực hiện đúng quy chế, nghị quyết, phù hợp với pháp luật nhà nước và điều lệ Công ty.

VI. Tổ chức và nhân sự:

1) Cơ cấu tổ chức của công ty:



2) Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

1. Huỳnh Văn Thôn – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 09/09/1958
- Nơi sinh: Long Phú, Tân Châu, An Giang
- Tốt nghiệp đại học chuyên ngành nông nghiệp
- Quá trình công tác đã qua:

Thời gian	Nơi làm việc	Vị trí công tác
1985 - 1988	Sở Nông nghiệp tỉnh An Giang	Phụ trách phòng kế hoạch
1988 - 1990	UBND tỉnh An Giang Sở Nông nghiệp tỉnh An Giang	Trợ lý Phó Chủ tịch tỉnh kiêm Giám đốc Sở nông nghiệp
1991 -1993	Sở Nông nghiệp tỉnh An Giang Chi cục BTV tỉnh An Giang	Phó Giám đốc Sở nông nghiệp kiêm Chi cục trưởng
1995 - 2004	Công ty Dịch vụ BTV An Giang	Giám Đốc
2004 - nay	Công ty Cổ phần BTV An Giang	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

2. Nguyễn Đình Lê – Phó tổng giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 01/01/1955
- Nơi sinh: Xã Bình Thành, H Tây Sơn, Tỉnh Bình Định
- Tốt nghiệp đại học chuyên ngành trồng trọt
- Quá trình công tác đã qua:

Thời gian	Nơi làm việc	Vị trí công tác
1982 – 1987	Công ty DV Kỹ thuật nông nghiệp An Giang	Phụ trách kỹ thuật
1988 – 1993	Chi cục BVTV tỉnh An Giang	Chi cục phó
1993 – 2004	Công ty Dịch vụ BVTV An Giang	Phó giám đốc
2004 – nay	Công ty Cổ phần BVTV An Giang	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc

3. Hồ Thanh Sơn – Phó tổng giám đốc:

- Ngày tháng năm sinh: 03/01/1955
- Nơi sinh: Xã Đa Phước, huyện An Phú, An Giang
- Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành nông nghiệp
- Quá trình công tác đã qua:

Thời gian	Nơi làm việc	Vị trí công tác
1984 – 1986	Công ty Thủy Sản huyện Phú Tân	Phó phòng KTKH
1987 - 1988	Công ty Thủy Sản huyện Phú Tân	Phó giám đốc
1988 – 1989	Phòng Nông nghiệp huyện Phú Tân, An Giang	Phó phòng
1990 – 1992	Chi cục BVTV tỉnh An Giang	Phó phòng kinh doanh
1992 – 1993	Chi cục BVTV tỉnh An Giang	Trưởng phòng kinh doanh
1993 – 1996	Công ty Dịch vụ BVTV An Giang	Trưởng phòng kinh doanh
1996 – 1997	Công ty Dịch vụ BVTV An Giang	Giám đốc chi nhánh
1998 – 2001	Công ty Dịch vụ BVTV An Giang	Trưởng phòng kinh doanh
2001 – 2006	Công ty Dịch vụ BVTV An Giang	Kế toán trưởng
2006 – nay	Công ty Cổ phần BVTV An Giang	Phó tổng giám đốc kiêm thành viên HĐQT

3) *Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm: không có*

4) *Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:*

Tính đến thời điểm 31/12/2009, tổng số lao động của công ty là 1.321 người. Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo đúng quy định Bộ luật lao động.

VII. Thông tin cổ đông Công ty tính đến thời điểm 31/12/2009:

1) Hội đồng quản trị:

Stt	Họ tên	Năm sinh	Chức vụ trong Cty	Địa chỉ liên lạc	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ
1	Huỳnh Văn Thòn	1958	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Số 14, Cống Quỳnh, P.Nguyễn Cư Trinh, Q1, TP.HCM	382.500	1,42
2	Nguyễn Đình Lê	1955	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGĐ	Số 23, Hà Hoàng Hổ, P.Mỹ Xuyên, TP Long Xuyên, An Giang	225.000	0,83
3	Hồ Thanh Sơn	1955	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	6A2 Khóm Bình Thới, Bình Khánh, TP Long Xuyên, An Giang	60.000	0,22
4	Lê Phước Đức	1956	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc ngành giống	Số 7/3 Lê Hồng Phong, TP Long Xuyên, An Giang	135.000	0,50
5	Nguyễn Mỹ	1962	Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc ngành thuốc	Số 19/8 Nguyễn Du, TP Long Xuyên, An Giang	75.000	0,28
6	Trần Văn Thén	1959	Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc ngành thuốc	Số 1/12 Nguyễn Xí, P.Mỹ Bình, TP Long Xuyên, An Giang	138.060	0,51
7	Huỳnh Quốc Hứng	1957	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc BP.NS-HC	Số 22/12C Trần Hưng Đạo, TP Long Xuyên, An Giang	137.700	0,51
8	Tiêu Minh Tâm	1955	Thành viên HĐQT kiêm TP. Kỹ thuật	Số 1A Nguyễn Thái Học, P.Mỹ Bình, TP Long Xuyên, AG	90.000	0,33

2) Ban kiểm soát:

Stt	Họ tên	Năm sinh	Chức vụ trong Cty	Địa chỉ liên lạc	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ
1	Lê Thu Hiền	1962	Giám đốc ngành bao bì	Số 7A2 Trần Nguyên Hãn, TP Long Xuyên, An Giang	15.000	0,06
2	Phạm Tùng Chinh	1963	PGĐ ngành giống	Ấp Vĩnh Lộc, TT Cái Dầu, huyện Châu Phú, An Giang	64.500	0,24
3	Trần Văn Dũng	1975	Kế toán tổng hợp	Số 1/17B Khóm Thạnh An, Mỹ Thới, TP Long Xuyên, An Giang	13.800	0,05
4	Võ Thị Thùy Tiên	1961	Kế toán trưởng VPĐD kiêm Tổ trưởng quản lý cổ đông	Số 112 Cao Thắng, P.17, q.Phú Nhuận, TP.HCM	0,0	0,0

3) Cổ đông trong nước:

Stt	Tên tổ chức	Ngành nghề kinh doanh	Địa chỉ liên hệ	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước	Số 15A, Trần Khánh Dư, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội	8.110.800	30,04
2	Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam	Quỹ đầu tư CK	Lầu 10 Cao ốc văn phòng Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, Q.1, TP.HCM	1.433.490	5,31
3	Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Việt Nam (VF2)	Quỹ đầu tư CK	Lầu 10 Cao ốc văn phòng Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, Q.1, TP.HCM	511.950	1,90
4	Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt	Quỹ đầu tư CK	P.02, Lầu 19, Tòa nhà Centec Tower, Số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM	90.000	0,33
5	DNTN Toàn Phát 1	Kinh doanh thuốc BVTV	Số 81/7 KP.5B, P.Tân Biên, TP.Biên Hòa, Đồng Nai	54.000	0,20
6	Cty CP Chứng khoán Chợ Lớn	Môi giới và đầu tư CK	Số 631-633 Nguyễn Trãi, P.11, Q.5, TP.HCM	42.000	0,16
7	DNTN Trường Sơn	Kinh doanh thuốc BVTV	Số 38/36 Trương Định, An Cư, Ninh Kiều, Cần Thơ	36.000	0,13
8	Ngân hàng TMCP Mỹ Xuyên	Hoạt động ngân hàng	Số 248 Trần Hưng Đạo, Mỹ Xuyên, Long Xuyên, An Giang	36.000	0,13
9	Cty CP Chứng khoán Phú Gia	Môi giới và đầu tư CK	Lầu 5 Tòa nhà Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, P.6, Q.3, TP.HCM	30.000	0,11
10	Cty CP Long Hiệp	Sản xuất, KD thuốc BVTV	Km 1929 Quốc lộ 1, Xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, Long An	26.550	0,10
11	Cty TNHH CK Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam	Môi giới và đầu tư CK	Tầng 17 Cao ốc Vietcombank-198 Trần Quang Khải, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội	18.000	0,07
12	Cty TNHH Một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	Môi giới và đầu tư CK	Số 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3, TP.HCM	13.830	0,05
13	DNTN Quốc Thắng	Kinh doanh thuốc BVTV	Số 109C, KV2, P.Ba Láng, Q.Cái Răng, TP.Cần Thơ	9.000	0,03
14	Cty TNHH Duyên Hoa	Kinh doanh thuốc BVTV	Tổ 12, KP.1, TT Hà Lam, huyện Thăng Bình, Quảng Nam	9.000	0,03
15	Cửa hàng Phước An	Kinh doanh thuốc BVTV	Số 146 Ấp Cầu Sáng, TT Kinh Cù, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	4.500	0,02
16	DNTN Sáu Hoàng	Kinh doanh thuốc BVTV	Số 4/80 Quốc lộ 1, Khánh Hậu, Tân An, Long An	3.750	0,01
17	Cty TNHH Tân Sáng	Kinh doanh thuốc BVTV	Số 24 Trần Khánh Dư, P.8, TP.Đà Lạt, Lâm Đồng	3.000	0,01
18	Cty CP VT BVTV Thái Nguyên	Kinh doanh VT BVTV	Km8, xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	750	0,003

4) Cổ đông nước ngoài:

Stt	Tên tổ chức	Ngành nghề kinh doanh	Địa chỉ liên hệ	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ
1	VIETNAM HOLDING LTD	Đầu tư CK	Phòng 1202, tầng 12, Fideco Tower-Số 81-85 Hàm Nghi, Q.1, TP.HCM	2.118.660	7,85
2	VIETNAM AZALEA FUND LIMITED	Đầu tư CK	Mekong Capital Ltd., Số 6 Thái Văn Lung, Lầu 8, Capital Place, Q.1, TP.HCM	2.037.975	7,55
3	EPSOM LIMITED	Đầu tư CK	Duxton Asset Management Pte Ltd of 1A Duxton Hill, Singapore 089587)	1.950.000	7,22
4	VOF INVESTMENT LIMITED	Đầu tư CK	Vina Capital Group-Sunwah Tower, Lầu 17, Số 115 Nguyễn Huệ, Q.1, TP.HCM	1.050.000	3,89
5	VIETNAM INVESTMENT LIMITED	Đầu tư CK	Vina Capital Group-Sunwah Tower, Lầu 17, Số 115 Nguyễn Huệ, Q.1, TP.HCM	943.845	3,50
6	ASIAVANTAGE GLOBAL LIMITED	Đầu tư CK	D-0011 Chung cư Phạm Viêt Chánh, P.19, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	120.000	0,44
7	INTEREFFEKT INVESTMENT FUNDS N.V	Đầu tư CK	Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited – Hanoi Towers, số 49 Hai Bà Trưng, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội	90.000	0,33

Long Xuyên, ngày 15 tháng 04 năm 2010

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(đã ký)

Huỳnh Văn Thòn